

Tân Phú, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Số: 922/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, sinh năm 1973; Địa chỉ: A T, phường P, quận T, TP . (theo Giấy ủy quyền số 297/Q Đ-NHNo.TP-TH ngày 19/5/2023).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1959

Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1963

Cùng ngụ địa chỉ: Số C Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Hữu P, sinh năm 1993; Địa chỉ: 11.08 KCH cao tầng L, phường T, thành phố T, TP H

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty trách nhiệm hữu hạn S; Trụ sở: A N, phường E, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Bé H2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A I, E, Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

- Ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị Kim L do Đường H đại diện theo ủy quyền xác nhận ông H1, bà L còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 6460-

LAV-202000533 ngày 03/8/2020 kèm theo Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 29/6/2020 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6460-LDS-202000977 ngày 03/8/2020 tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 15.825.891.693 đồng, trong đó: Tiền gốc là 11.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.121.608.767 đồng, nợ lãi quá hạn 1.476.518.767 đồng, lãi chậm trả 27.764.159 đồng.

- Ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/9/2024 là 15.825.891.693 đồng trong đó: tiền gốc là 11.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.121.608.767 đồng, nợ lãi quá hạn 1.476.518.767 đồng, lãi chậm trả 27.764.159 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6460-LAV-202000533 ngày 03/8/2020 kèm theo Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 29/6/2020 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6460-LDS-202000977 ngày 03/8/2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2.2 Về thời gian và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, hạn cuối thanh toán là ngày 31/5/2025.

Ngay khi ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị Kim L thanh toán xong số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng N có trách nhiệm trả bản chính các giấy tờ của tài sản bảo đảm bao gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 541365, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00028/1a do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 19/01/2007 cho chủ sở hữu, sử dụng.

- Trong trường hợp, đến hạn thanh toán mà ông H1 bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 345, tờ bản đồ số 108 (theo TL đo năm 2003) tọa lạc tại địa chỉ phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 541365, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T00028/1a do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 19/01/2007 theo Hợp đồng thế chấp số: 6460-LCL-201900380, ngày 13 tháng 06 năm 2019, được văn phòng C chứng nhận số: 007810 ngày 13/06/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 6460-LCL-201900380/PLHĐ01, ngày 31 tháng 07 năm 2020, được văn phòng C chứng nhận số: 006712 ngày 31/07/2020 để thu hồi nợ. Công ty trách nhiệm hữu hạn S có nghĩa vụ bàn giao tài sản bảo đảm để thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 5.000.000 đồng do ông H1 bà L tự nguyện chịu.

Ngân hàng N đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Do đó, ông H1 bà L có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. 4 Về án phí dân sự sơ thẩm: là 61.912.946 đồng, mỗi bên chịu 1/2 án phí, cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn H1, bà Bùi Thị Kim L chịu án phí là 30.956.473 đồng
- Ngân hàng N chịu án phí là 30.956.473 đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm nộp án phí 60.824.146 đồng mà Ngân hàng N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0013902 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 29.867.673 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Lưu hồ sơ. (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai